

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 24-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thẩm phán: Bà Nguyễn M Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị M Nguyệt

Bà Cao Thị Hạ

Ông Đặng Huy Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2023/HSST ngày 02/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Đình M, sinh năm 1989; ĐKKHKT: Thôn VQ, xã TQ, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Thôn M, xã QT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; **giới tính: Nam**; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Dương Đình Điền (đã chết) và bà Bùi Thị Quế, sinh năm 1967; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con lớn; bị cáo có vợ Đoàn Thị Hoa, sinh năm 1992 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2022; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Hồng N – Luật sư Văn phòng Luật sư Hải Âu, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Thị GI, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã QT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Đặng Văn H, vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị NG; có mặt.

+ Cháu Bùi Quang M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đình M chung sống như vợ chồng với chị Bùi Thị GI, sinh năm 1981, chỗ ở Thôn T, xã QT, huyện TN, thành phố Hải Phòng từ năm 2018. Quá trình chung sống, giữa M và chị GI phát sinh mâu thuẫn nên ngày 30/8/2022, M đã dọn ra ngoài ở. Khoảng 20 giờ ngày 01/9/2022, M đến nhà chị GI để thu dọn quần áo. Tại đây, giữa M và chị GI xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. M bóp cổ chị GI và nói: nếu không đến được với nhau thì cả hai cùng chết. Chị GI gạt tay M ra thì M chạy đến chỗ để đồ lấy 01 con dao (dạng dao bài) đe dọa. Thấy vậy, chị GI nói: Anh lấy dao đe dọa em à, anh giết em đi thì M rút dao đi rồi tiếp tục cãi nhau với chị GI. Thấy chị GI bỏ đi vào trong nhà, M lấy 01 tuốc nơ vít dài 23 cm, cán dài khoảng 11 cm hình trụ tròn, phần mũi bằng kim loại có một đầu dẹt, một đầu bốn cạnh cầm ở tay phải lao đến đâm khoảng 02 nhát từ phía sau vào vùng cổ, mang tai phải làm chị GI ngã ngửa trên nền sân nhà. M tiếp tục ngồi trên bụng chị GI đâm liên tiếp khoảng 7 đến 8 nhát vào vùng mặt, vai phải, tay phải, người chị GI. Khi M đang đâm thì cháu Bùi Quang M, sinh năm 2016 (là con trai riêng của chị GI) chạy đến can ngăn nên M dừng lại, cầm tuốc nơ vít định đâm vào người mình tự tử thì được chị GI, cháu M ngăn lại. Sau đó, chị GI được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 463/2022/TgT ngày 02/9/2022 và Bản Kết luận giám định bổ sung số 19/2023/TgT ngày 16/01/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận về thương tích của chị Bùi Thị GI, xác định: Nạn nhân bị vết thương rách da vùng mặt trước dưới tai phải kích thước nhỏ, vết thương rách da vùng má phải trước góc hàm phải kích thước nhỏ, vết thương rách da vùng cằm phải kích thước nhỏ, vết thương rách da vùng trước giữa cổ kích thước nhỏ, vết thương rách da mặt trước vai phải kích thước nhỏ, vết thương rách xước da mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay phải, vết thương rách da mặt trước 1/3 trên cánh tay phải, vết thương rách xước da mặt trước 1/3 trên cánh tay phải, vết thương rách da mặt sau cẳng tay phải kích thước nhỏ. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương

tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y Tâm thần của Bộ Y tế là 19%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Kết luận giám định số 128/KL-KTHS (SH) ngày 02/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, xác định: chất màu nâu đỏ bám dính trên chiếc tô vít (tuốc nơ vít) và mẫu dấu vết ghi thu tại hiện trường gửi giám định đều có máu Bùi Thị GI.

Ngày 01/9/2022, Dương Đình M đến Công an xã Quảng Thanh đầu thú và giao nộp: 01 con dao (dạng dao bài) và 01 chiếc tuốc nơ vít.

Về dân sự: Chị Bùi Thị GI yêu cầu Dương Đình M bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường đủ nên bị hại không còn yêu cầu nào khác.

Tại Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-P2 ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Dương Đình M về “Tội giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác nhận: Xuất phát từ mâu thuẫn phát sinh trong sinh hoạt giữa bị cáo và chị Bùi Thị GI dẫn đến việc bị cáo đã sử dụng tuốc nơ vít đâm nhiều nhát vào vùng mặt, cổ, người chị GI nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của chị GI.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 13 đến 14 năm tù về “Tội giết người”.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao (dạng dao bài), dài khoảng 40 cm, bản rộng khoảng 06 cm, lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài khoảng 26 cm, một lưỡi sắc, đầu bằng, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, dài khoảng 14 cm, đường kính khoảng 03 cm; 01 chiếc tuốc nơ vít dài 23 cm, bằng kim loại sáng màu, phần cán bằng nhựa cao su màu xanh dài khoảng 11 cm hình trụ tròn có đường kính khoảng 02 cm, phần mũi bằng kim loại sáng màu dài 12 cm, một đầu dẹt, một đầu bốn cạnh.

- Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Hoàn toàn nhất trí với tội danh, điều luật như nội dung Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tích cực tác động gia đình chủ động bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; bị hại đã nhận đủ tiền và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn có bố đẻ và chú rể là người có công với cách mạng. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố đẻ đã chết, mẹ đẻ hiện mắc bệnh hiểm nghèo, bị cáo còn có con nhỏ cần nuôi dưỡng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Bị cáo không bổ sung quan điểm của người bào chữa cho mình và không tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo Dương Đình M nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt như nội dung đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng là ông Đặng Văn H và cháu Bùi Quang M mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án do đã có lời khai trong hồ sơ, bị cáo không có ý kiến gì về sự vắng mặt của người làm chứng nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại **Điều 293** Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y về thương tích, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn phát sinh trong sinh hoạt giữa Dương Đình M và chị Bùi Thị GI (chung sống với nhau như vợ chồng) dẫn đến việc khoảng 20 giờ ngày 01/9/2022, tại nhà chị GI ở Thôn T, xã QT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Dương Đình M đã sử dụng tuốc nơ vít đâm nhiều nhát vào vùng mặt, cổ, người chị GI, gây tổn hại 19% sức khỏe. Các vết thương tại vùng mặt, cổ của nạn nhân là các vị trí hiểm yếu trên thân thể con người. Bị cáo thừa nhận mục đích đâm chị GI nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng vì con trai chị GI ngăn cản nên bị cáo dừng lại không tiếp tục hành vi. Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Đình M phạm tội Giết người quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng kết luận tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người mà còn gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xét xử bị cáo nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú; bị cáo tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại, chị GI có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ngoài ra, bị cáo còn có bố đẻ và chú rể là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường 10.000.000 đồng, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[9] 01 con dao (dạng dao bài), dài khoảng 40 cm, bản rộng khoảng 06 cm, lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài khoảng 26 cm, một lưỡi sắc, đầu bằng, chuôi

dao bằng gỗ hình trụ tròn, dài khoảng 14 cm, đường kính khoảng 03 cm; 01 chiếc tuốc nơ vít dài 23 cm, bằng kim loại sáng màu, phần cán bằng nhựa cao su màu xanh dài khoảng 11 cm hình trụ tròn có đường kính khoảng 02 cm, phần mũi bằng kim loại sáng màu dài 12 cm, một đầu dẹt, một đầu bốn cạnh là vật chứng thu giữ trong vụ án. Đây là công cụ, phương tiện được sử dụng để gây án nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Đình M 14 (Mười bốn) năm tù về tội Giết người. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 02/9/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao (dạng dao bài), dài khoảng 40 cm, bản rộng khoảng 06 cm, lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài khoảng 26 cm, một lưỡi sắc, đầu bằng, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, dài khoảng 14 cm, đường kính khoảng 03 cm; 01 chiếc tuốc nơ vít dài 23 cm, bằng kim loại sáng màu, phần cán bằng nhựa cao su màu xanh dài khoảng 11 cm hình trụ tròn có đường kính khoảng 02 cm, phần mũi bằng kim loại sáng màu dài 12 cm, một đầu dẹt, một đầu bốn cạnh.

3. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương Đình M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam CATP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng